CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Số: 37 /FOMECO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN
DN: C=VN, L=THÁI NGUYÊN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4600355393, E=CONGBANGIT@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025.03.14 09:16:22+07'00'
Foxit PDF Editor Version: 11.2.1

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên
- Trụ sở chính: : Phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại : 02083863694 Fax: 02083863118
- Email : info@fomeco.vn
- Sàn giao dịch : UPCOM
- Mã chứng khoán : FBC
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đàm Duy Đức – Người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố: ☐Bất thường ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☑ Định kỳ
- **Nội dung thông tin công bố:** Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024

Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên trân trọng công bố thông tin trên để quý Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/03/2025 tại đường dẫn: http://fomeco.vn

Chúng tôi cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu VP, HĐQT;
- Đăng website Công ty.

Người được ủy quyền công bố thông tin
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Đàm Duy Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Địa chỉ: Phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: (+84 2083) 863 694 **Fax:** (+84 2083) 863 118
Email: www.fomeco.vn **Email:** Info@fomeco.vn

Số: 18 /FOMECO *Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2025*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN
Giấy chứng nhận ĐKKD	:	Số 4600355393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 07/05/2004, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 14/4/2022;
Vốn điều lệ	:	37.000.000.000 đồng;
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	37.000.000.000 đồng;
Địa chỉ	:	Tổ dân phố Bông Hồng - phường Bãi Bông – thành phố Phổ Yên – tỉnh Thái Nguyên;
Số điện thoại	:	(+84) 2083 863694;
Số Fax	:	(+84) 2083 863118;
Website	:	http://www.fomeco.vn;
Email	:	Info@fomeco.vn;
Mã cổ phiếu	:	FBC.
Sàn giao dịch	:	UPCOM

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMECO) được thành lập ngày 19/10/1974 theo Quyết định thành lập số 570/CL-CB1 của Bộ trưởng Bộ Cơ khí và Luyện kim.

Năm 1974: Công ty được thành lập ngày 19/10/1974 theo Quyết định số 570/CL-CB1 của Bộ trưởng Bộ Cơ khí và Luyện kim với tên gọi là "Nhà máy Cơ khí Phổ Yên"

Năm 1993: Ngày 22/05/1993, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng ban hành Quyết định số 283/QĐ/TCNSĐT về việc thành lập lại Nhà máy Cơ khí Phổ Yên.

Năm 2002: Ngày 25/3/2002, Nhà máy được đổi tên thành "Công ty Cơ khí Phổ Yên" theo Quyết định số 13/2002/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Năm 2003: Ngày 12/12/2003, Công ty đổi tên thành "Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên" theo Quyết định số 215/2003/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương)

Năm 2017: Ngày 20/10/2017, cổ phiếu của FOMECO được niêm yết lần đầu trên sàn Upcom với mã cổ phiếu FBC.

Trải qua 50 năm hoạt động, với bề dày kinh nghiệm và thành tựu, Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên đã tham gia cung cấp thiết bị, phụ tùng cho rất nhiều khách hàng trên lãnh thổ Việt Nam và các nước trên thế giới. Công ty đã tạo được uy tín lớn trên thị trường với các sản phẩm chất lượng cao, giá cả hợp lý.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường, Công ty luôn chú trọng đến việc đầu tư thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại, có tính tự động hóa cao. Với năng lực hàng nghìn thiết bị sản xuất, trong đó có trên 50% là các thiết bị có chương trình điều khiển kỹ thuật số, FOMECO tự tin có thể đáp ứng được những đòi hỏi khắt khe nhất về chất lượng từ khách hàng. Hướng về chặng đường phát triển trong tương lai, FOMECO luôn đặt mục tiêu là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực gia công cơ khí của Việt Nam, luôn là bạn đồng hành tin cậy góp phần vào sự thành công và phát triển của khách hàng trong và ngoài nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

*** Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sau:**

- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng (thiết kế phụ tùng xe máy, ô tô, con lăn, băng tải);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy và xe có động cơ khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (máy khai khoáng, xây dựng);
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại (sản xuất vòng bi, dụng cụ cầm tay);
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất xe có động cơ, mô tô, xe máy;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (máy nông nghiệp, máy kéo, ô tô);
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

*** Sản phẩm chính của Công ty bao gồm**: Các loại vòng bi, phụ tùng xe gắn máy, phụ tùng ô tô, các chi tiết cơ khí nói chung, con lăn, băng tải, phụ tùng cho ngành xây dựng.

*** Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty bao gồm**:

- Các doanh nghiệp có vốn nước ngoài tại Việt Nam (FDI);
- Thị trường nội địa Việt Nam;
- Thị trường xuất khẩu.

Các đối tác, khách hàng truyền thống của Công ty gồm: HONDA, YAMAHA, HILEX, HANWA, JOTO, TECHNO, SUZUKI, STANLEY, NIPPO, FAG.....

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỐ YÊN

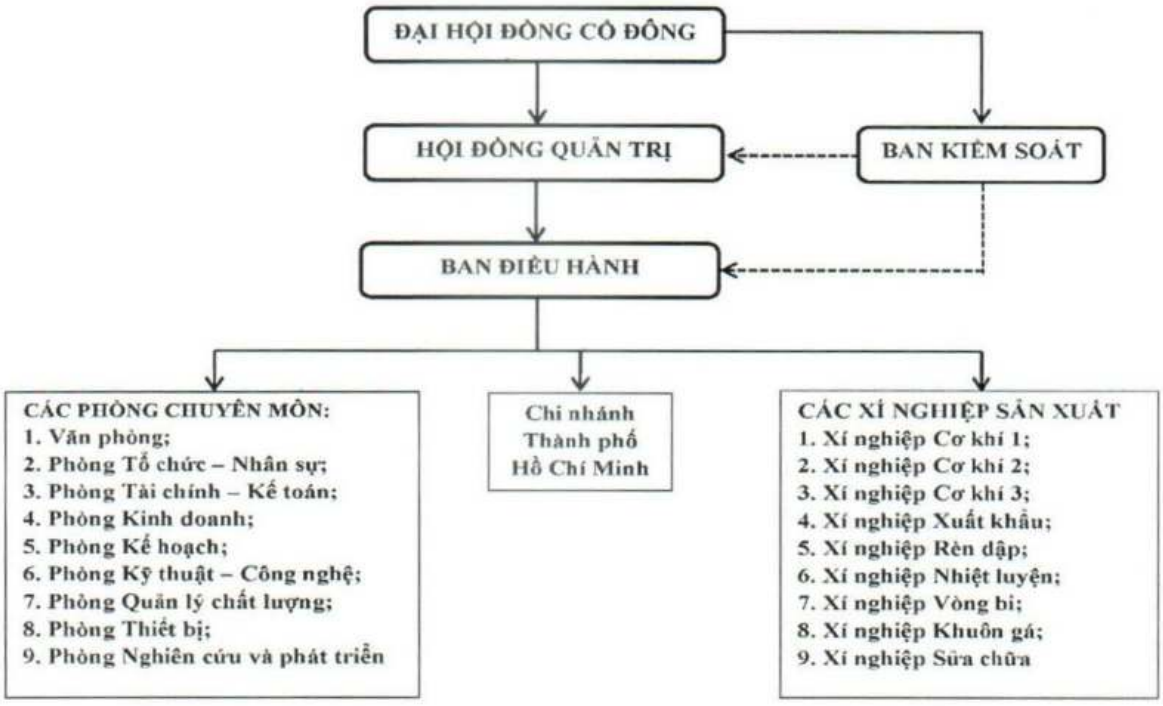

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty theo đúng quy định trong Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- **Ban Giám đốc**

Giám đốc là đại diện pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Các Phó Giám đốc Công ty là người giúp việc trực tiếp cho Giám đốc Công ty trong từng lĩnh vực đã phân công.

• Kế toán trưởng

Kế toán trưởng có nhiệm vụ phụ trách chung mọi hoạt động tài chính kế toán của Công ty, tham mưu cho Giám đốc về tình hình tài chính, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về toàn bộ công tác, chế độ tài chính của Công ty.

• Các Phòng chức năng:

- Văn Phòng

Văn phòng là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc để quản lý, quản trị trong các hoạt động thường xuyên của Công ty bao gồm: Công tác đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với quy định pháp luật của các văn bản pháp lý nội bộ, các hợp đồng, thỏa thuận của Công ty; giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết tranh chấp; phổ biến giáo dục pháp luật; công tác quan hệ cổ đông; công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người và tài sản của Công ty;công tác quản lý hành chính, văn thư, lưu trữ; quản lý công nghệ thông tin.

- Phòng Tổ chức – Nhân sự

Phòng Tổ chức - Nhân sự là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc quản lý, quản trị trong các lĩnh vực bao gồm: Công tác tổ chức bộ máy; công tác quản lý nhân sự; tuyển dụng và đào tạo; công tác lao động, tiền lương; bảo hiểm và các chế độ chính sách khác liên quan đến người lao động; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác y tế chăm lo sức khỏe cho người lao động; công tác phòng, chống dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm trong Công ty.

- Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về công tác quản lý, quản trị trong các lĩnh vực: tài chính, quản lý vốn, tài sản, công nợ; công tác hạch toán kế toán, thống kê tài chính, quản lý chi phí; công tác kiểm tra, giám sát tài chính.

- Phòng Kế hoạch

Phòng Kế hoạch là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quản lý, quản trị các hoạt động: Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm chi tiết theo tháng, quý, năm; theo dõi kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất đảm bảo tiến độ và hiệu quả; quản lý kho nguyên vật liệu, kho bán thành phẩm, kho phế liệu và một số khu vực khác đảm bảo hiệu quả tối ưu.

- Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quản lý các hoạt động: Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh; mở rộng phát triển thị trường, phát triển quan hệ khách hàng, tìm kiếm sản phẩm mới; công tác marketing, tiêu thụ sản phẩm; công tác mua vật tư, nguyên vật liệu, sản phẩm, hàng hoá và các nguồn lực đầu vào khác; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phòng Kỹ thuật – Công nghệ

Phòng Kỹ thuật - Công nghệ là đơn vị có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc quản lý trong các lĩnh vực: Hoạt động khoa học kỹ thuật, công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty; công tác triển khai thiết kế sản phẩm, lập quy trình công nghệ giám sát việc thực hiện quy trình đã được lập; định hướng phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới của Công ty; xây dựng định mức, định mức tiêu hao vật tư, dụng cụ, khuôn cụ, khuôn gá.

- Phòng Quản lý chất lượng

Phòng Quản lý chất lượng là đơn vị có chức năng tham mưu cho Ban giám đốc trong công tác kiểm soát, tổng hợp, phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm trong Công ty đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn theo quy định; công tác quản lý hệ thống ISO.

- Phòng Thiết bị:

Phòng Thiết bị là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quản lý, quản trị các hoạt động: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư, kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định; công tác quản lý tài sản cố định (TSCĐ); quản lý về tiêu hao năng lượng; công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), 5S, phòng chống cháy nổ (PCCN), môi trường của Công ty theo yêu cầu của Luật an toàn vệ sinh lao động, Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật bảo vệ môi trường.

- Phòng Nghiên cứu và Phát triển

Phòng Nghiên cứu và Phát triển là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quản lý, quản trị các hoạt động: Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học, kỹ thuật công nghệ, định hướng phát triển sản phẩm mới mang tính chiến lược; công tác nghiên cứu cải tiến các sản phẩm đã/đang sản xuất, quy trình sản xuất để tối ưu hoá về công nghệ, giảm chi phí, giảm rủi ro, nâng cao chất lượng; công tác tự động hóa.

• Các xí nghiệp sản xuất

Sản xuất sản phẩm theo kế hoạch sản xuất của Công ty, đảm bảo quá trình sản xuất được thực hiện đúng kế hoạch, chất lượng sản phẩm phải đạt yêu cầu, hiệu quả và giảm chi phí; Quản lý nguồn lực Công ty giao (tài sản, vật tư, thiết bị, lao động…) hiệu quả.

• Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh các sản phẩm do Công ty sản xuất và kinh doanh.

• Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu

Giữ vững và nâng cao thị phần tại các thị trường truyền thống; Sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm sản xuất các sản phẩm xuất

khẩu có chất lượng và giá trị cao, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của Khách hàng, phát triển thương hiệu FOMECO là thương hiệu uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Xây dựng FOMECO trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực gia công cơ khí, sản xuất phụ tùng xe máy, ô tô và xe động cơ khác với sản phẩm chất lượng cao, hàm lượng công nghệ vượt trội, giá cả cạnh tranh, nâng cao vị thế của Công ty với các đối tác trong nước và quốc tế.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, đầu tư hệ thống, dây truyền tự động hóa vào hoạt động sản xuất để tạo ra các đột phá về hiệu quả vận hành, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

- Đầu tư các nguồn lực phù hợp để áp dụng công nghệ, sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, giảm thiểu phát thải và thân thiện với môi trường.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân viên có trình độ, có tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động sản xuất; chăm lo nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.

5. Các rủi ro

Rủi ro thương mại quốc tế: Suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa cũng như thị trường xuất khẩu. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh thực hiện các hiệp định thương mại tự do, mở cửa đón nhận các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, một mặt tạo ra cơ hội về thị trường, song cũng tạo thêm áp lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam ngay chính trên "sân nhà".

Rủi ro về nguyên vật liệu: Nguyên vật liệu chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của FOMECO là sắt, thép, nhôm ...được nhập khẩu từ nước ngoài và một số doanh nghiệp trong nước. Giá nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm. Giá nguyên vật liệu thường xuyên biến động ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về cạnh tranh: Trong thời gian gần đây, ngành cơ khí luôn chịu áp lực cạnh tranh cả trong và ngoài nước. FOMECO ngoài phải chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước, chia sẻ sản lượng với các nhà cung cấp khác và còn chịu sự cạnh tranh rất gay gắt các đối thủ từ Trung Quốc.

Rủi ro về nguồn nhân lực: Tình trạng thiếu hụt nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, việc thu hút nhân lực chất lượng cao gặp nhiều khó khăn khi phải cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn như Samsung, Z131, các doanh nghiệp FDI khác.

Rủi ro đặc thù: Công ty hoạt động trong sản xuất lĩnh vực công nghiệp nên có những rủi ro về tai nạn lao động, môi trường, rủi ro cháy nổ, nếu không làm tốt công tác an toàn lao động và thực hiện bảo hiểm cho người lao động thì có thể gây ra tổn thất lớn cho Công ty.

Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro trên, trong quá trình hoạt động có thể xảy ra các rủi ro như thiên tai, bão lũ, dịch bệnh ... Đó là các rủi ro bất thường, khó dự đoán. Vì vậy, nếu xảy ra các rủi ro đó, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, có thể gây thiệt hại về người và tài sản của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chính *(Đvt: triệu đồng)*	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh (%)	
				4/2	4/3
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1. Doanh thu BH và CCDV	1.049.693	1.036.226	1.117.111	106,4%	107,8%
2. Doanh thu tài chính	8.198	2.500	8.584	104,7%	343,4%
3. Lợi nhuận trước thuế	92.422	75.309	95.238	103,0%	126,5%
4. Lợi nhuận sau thuế	72.681	60.175	75.671	104,1%	125,8%

Đánh giá: Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận thực hiện 2024 đều tăng trưởng so với năm 2023 và vượt kế hoạch 2024 đề ra, lợi nhuận sau thuế 2024 tăng 25,8% so với kế hoạch và tăng 4,1% so với năm 2023.

Để đạt được kết quả như trên, năm 2024, FOMECO đã đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, phát triển sản phẩm mới ở tất cả các nhóm khách hàng FDI, Xuất Khẩu và nội địa; Công tác phát triển đại lý, hỗ trợ thị trường được thực hiện thường xuyên, liên tục. Bên cạnh đó, việc đổi mới công nghệ, đổi mới hệ thống quản lý đáp ứng các yêu cầu khắt khe của Khách hàng (Cạnh tranh – Chính xác – Nhanh chóng) cũng là yếu tố then chốt để giúp FOMECO đạt được kết quả kinh doanh nêu trên.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Thành viên Ban điều hành gồm:

- Ông **Nguyễn Đức Chung**, Giám đốc;
- Ông **Lê Văn Khanh**, Phó Giám đốc;
- Ông **Đàm Duy Đức**, Phó Giám đốc;
- Ông **Nguyễn Thanh Hà**, Phó Giám đốc
- Bà **Nguyễn Thị Hồng Thắm**, Kế toán trưởng

Thông tin cụ thể như sau:

a) Ông Nguyễn Đức Chung – Giám đốc

- Ngày sinh : 20/10/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Bãi Bông, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ hóa học
- Tổng số cổ phần nắm giữ : 669.900 Cổ phần, trong đó:
+ Đại diện sở hữu của VEAM : 666.000 Cổ phần
+ Sở hữu cá nhân : 3.900 Cổ phần
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
12/2004-03/2008	Công ty TNHH Bút chì Mitsubishi Việt Nam	Trưởng phòng quản lý sản xuất
04/2008-11/2010	Công ty TNHH GES Việt Nam	Trưởng ban quản lý dự án
11/2010-12/2012	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Quan hệ Quốc tế
01/2013-06/2014	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Trợ lý Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại và Quan hệ Quốc tế
07/2014-04/2019	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó Giám đốc Công ty
04/2019-05/2021	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
05/2021-nay	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

b) Ông Lê Văn Khanh – Phó Giám đốc

- Ngày sinh :17/10/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 2A, phường Phố Cò, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Tổng số cổ phần nắm giữ : 11.070 Cổ phần, trong đó:
+ Đại diện Sở hữu của VEAM : 0 Cổ phần
+ Sở hữu cá nhân : 11.070 Cổ phần
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2002 ~12/2003	Công ty Cơ khí Phổ Yên	Kỹ thuật viên Phòng Công nghệ
2003~2004	Công ty Cơ khí Phổ Yên	Quản đốc Xưởng cơ khí 3
2004~2006	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Giám đốc Xí nghiệp cơ khí 3

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2006~2010	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó Giám đốc Xí nghiệp cơ khí 2
2010~2015	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Giám đốc Xí nghiệp cơ khí 2
2015~2016	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó Giám đốc Trung tâm Quản trị điều hành sản xuất
2016~7/2019	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Giám đốc Xí nghiệp cơ khí 1
7/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó Giám đốc Công ty

c) Ông Đàm Duy Đức – Phó Giám đốc

- Ngày sinh :09/10/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Hùng Vương, huyện Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ
- Tổng số cổ phần nắm giữ : 481.000 Cổ phần

+ Đại diện Sở hữu của VEAM : 481.000 Cổ phần
+ Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phần

- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
6/2001 – 11/2008	Trường Trung học Công nghiệp III (Nay là trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương	- Giảng viên Khoa Điện – Tự động hóa; - Chuyên viên Phòng Đào tạo, phụ trách cơ sở Minh Trí; - Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh-Tư vấn và Giới thiệu việc làm – Trường cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên; - Bí thư đoàn trường.
12/2008 – 4/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Chuyên viên Vụ giáo dục chuyên nghiệp; - Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Phó Chủ tịch Công đoàn Vụ Giáo dục chuyên nghiệp.
4/2015 – 11/2021	Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	- Chuyên viên Văn phòng tổng hợp; - Phó Chánh Văn phòng tổng hợp; - Phó trưởng Phòng Pháp chế; - Phó Chánh Văn phòng HĐQT; - Chánh Văn phòng HĐQT.
11/2021 - nay	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	- Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

d) Ông Nguyễn Thanh Hà – Phó Giám đốc

- Ngày sinh : 03/08/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ dân phố Hoàng Thanh, Phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần
+ Đại diện Sở hữu của VEAM : 0 Cổ phần
+ Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phần
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2003 - 2004	Công ty Máy XD Hòa Phát Hà Nội	Kỹ sư Phòng chất lượng
10/2004 - 6/2009	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Kỹ sư Trung tâm công nghệ thiết kế
07/2009 - 06/2012	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó Giám đốc Trung tâm công nghệ thiết kế
07/2012 - 02/2013	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó giám đốc Trung tâm dự án FDI
03/2013 - 04/2013	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó Giám đốc Trung tâm công nghệ thiết kế 2
05/2013 - 06/2014	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó Giám đốc Trung tâm công nghệ thiết kế
07/2014 - 06/2015	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó Giám đốc Trung tâm công nghệ thiết kế 1
07/2015 -01/2020	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó Giám đốc Trung tâm công nghệ cơ khí xuất khẩu
02/2020 -03/2023	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Giám đốc Trung tâm công nghệ cơ khí xuất khẩu
4/2023 - 09/05/2024	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Giám đốc/Quản đốc Xí nghiệp cơ khí 2
10/05/2024 đến nay	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó Giám đốc Công ty

đ) Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kế toán trưởng

- Ngày sinh :11/4/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : Phường Thắng Lợi, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tổng số cổ phần nắm giữ : 5.000 Cổ phần
+ Đại diện Sở hữu của VEAM : 0 Cổ phần
+ Sở hữu cá nhân : 5.000 Cổ phần
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/2001-11/2003	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Nhân viên kế toán
12/2003-06/2014	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Phó phòng kế toán
07/2014- Nay	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Kế toán trưởng

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 10/05/2024, Hội đồng quản trị FOMECO đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc đối với ông Nguyễn Thanh Hà.

- Ngày 10/05/2024, Hội đồng quản trị FOMECO đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

- Ngày 25/7/2024, Hội đồng quản trị FOMECO đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc đối với ông Lê Văn Khanh.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

- Tổng số lao động trong Công ty đến ngày 31/12/2024 là 989 người.

- Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong phát triển, Công ty luôn đặc biệt trú trọng tới chế độ làm việc, phúc lợi, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đảm bảo trang bị mọi điều kiện tốt nhất cho người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công ty thực hiện các chế độ BHXH, trang bị bảo hộ cho người lao động, tổ chức các lớp huấn luyện ATLĐ, mở các lớp đào tạo cho người lao động; công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLD, nghỉ phép, tăng ca … thực hiện đúng quy định Pháp luật, quy chế, quy định Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2024, FOMECO đã triển khai đầu tư và hoàn thành 02 chương trình đầu tư gồm: Mua 01 hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp với tổng mức đầu tư theo kế hoạch là 2,144 tỷ đồng và Mua 01 cầu trục cho XN Khuôn gá với tổng mức đầu tư theo kế hoạch là 0,670 tỷ đồng;

- Đồng thời, đang triển khai 01 chương trình đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy đồng bộ tại FOMECO với tổng mức đầu tư theo kế hoạch là 14,871 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	So sánh (%)
1	2	3	4=2/3
Tổng giá trị tài sản	422.630.092.008	451.331.073.865	93,6%
Doanh thu thuần	1.117.110.936.838	1.049.692.765.105	106,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	95.500.680.668	90.387.130.798	105,7%
Lợi nhuận khác	-262.184.922	2.034.731.991	-12,9%
Lợi nhuận trước thuế	95.238.495.746	92.421.862.789	103,0%
Lợi nhuận sau thuế	75.671.151.324	72.680.917.172	104,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Dự kiến 120%	200%	60%

Giá trị sổ sách của công ty thời điểm 31/12/2024:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
TÀI SẢN		
A.Tài sản ngắn hạn	**354.290.074.535**	**350.172.456.267**
1.Tiền và các khoản tương đương tiền	126.877.980.990	110.178.057.560
2.Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	30.000.000.000
3.Các khoản phải thu ngắn hạn	131.146.259.265	122.662.633.223
4.Hàng tồn kho	95.805.682.124	64.417.407.426
5.Tài sản ngắn hạn khác	460.152.156	22.914.358.058
B.Tài sản dài hạn	**68.340.017.473**	**101.158.617.598**
1.Tài sản cố định	53.530.222.913	74.061.457.779
2.Tài sản dỡ dang dài hạn	480.078.904	9.777.482.712
3.Đầu tư tài chính dài hạn	149.822.302	149.822.302
4.Tài sản dài hạn khác	14.179.893.354	17.169.854.805

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Tổng cộng tài sản	**422.630.092.008**	**451.331.073.865**
NGUỒN VỐN		
A.Nợ phải trả	**306.446.816.066**	**301.138.032.075**
1.Nợ ngắn hạn	298.908.785.835	293.261.213.956
2.Nợ dài hạn	7.538.030.231	7.876.818.119
B.Vốn chủ sở hữu	**116.183.275.942**	**150.193.041.790**
1.Vốn đầu tư của chủ sở hữu	37.000.000.000	37.000.000.000
2.Quỹ đầu tư phát triển	3.512.124.618	3.512.124.618
3.Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	75.671.151.324	109.680.917.172
Tổng cộng nguồn vốn	**422.630.092.008**	**451.331.073.865**

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,185	1,194
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,863	0,896
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,73	0,67
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,64	2
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11	13,7
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,6	2,4
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,8	6,9
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	56,8	49,5
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	17,3	16,6
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,5	8,6

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.700.000 cổ phần

- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.700.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	**222**	**3.700.000**	**100%**
* Cá nhân	221	1.813.000	49%
* Tổ chức	1	1.887.000	51%
II. Cổ đông nước ngoài	**0**	**0**	**0%**
* Cá nhân	0	0	0%
* Tổ chức	0	0	0%
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng	**222**	**3.700.000**	**100%**

Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số ĐKKD/ CMND (CCCD)	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn					
1	TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP	X	X	0100103866	Đăng ký lần đầu: ngày 06/10/2010; Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 01/7/2024	1.887.000	51%	
2	HOÀNG CÔNG TOÁN		X	034054010671	25/6/2021	508.480	13,743%	
3	HÀ THẾ DŨNG		X	034061014127	11/8/2021	256.480	6,932%	
4	VƯƠNG QUỐC CHÍNH		X	019085003978	11/8/2021	223.610	6,043%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp (Thông qua việc sử dụng Điện, dầu, than đá, xăng, LPG, nước thải) của FOMECO trong năm 2024 là: **9.708,569** tấn CO2.

Tổng lượng phát thải khí nhà kính (GHG) của FOMECO trong năm 2024: 9.697,080 tấn CO2 (Sau khi đã trừ nguồn hấp thụ khí CO2 từ khoảng gần 993 cây xanh được trồng tại FOMECO).

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm 2024 là: 10.845 tấn sắt thép. Trong đó hầu hết được tiêu hao vào sản phẩm không có tái chế sử dụng.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Tổng lượng điện năng tiêu thụ trong năm 2024: 13.275.885,00 KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Trong năm 2024 toàn Công ty đã sử dụng năng lượng điện thấp hơn năm 2023 là 1.93 %.

6.4. Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước chính của FOMECO là của Công ty CP nước sạch Thái Nguyên và từ 05 giếng khoan tại Công ty. Trong năm tổng nguồn nước tiêu thụ là **25.954,0** m3.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động bình quân sử dụng: 970 người

- Thu nhập bình quân: 18,735 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty luôn có chính sách quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người lao động và thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách cho người lao động theo luật định như:

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm;

+ Bố trí lao động theo nghề và phù hợp với sức khỏe;

+ Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc của người lao động;

+ Xây dựng các khu nghỉ giữa ca, tổ chức các chương trình văn hóa thể thao lành mạnh, bổ ích cho Cán bộ công nhân viên;

+ Chăm lo đến đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động;

- Thực hiện các chế độ phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát hàng năm, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà CBCNV nhân dịp Tết Trung thu, tặng quà cho các cháu là con CBCNV nhân dịp tết thiếu nhi, đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.

- Thực hiện đầy đủ chế độ nghỉ hàng tuần, nghỉ phép, nghĩ lễ …theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Trong năm 2024, Công ty tổ chức 43 khóa đào tạo cho 3.208 lượt lao động (*trong đó: 20 khóa đào tạo nội bộ cho 2.391 lượt lao động; 23 khóa đào tạo thuê ngoài cho 817 lượt lao động*).

- Các khóa đào tạo tập trung vào chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn lao động; vận hành máy móc, thiết bị, quản lý chất lượng; đào tạo, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề …cho người lao động; Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, Đào tạo nhận thức chung về hệ thống ISO 9001:2015…; Đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đấu thầu, Đào tạo TPM, quản trị công ty…

- Công ty tập trung đầu tư vào công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nội tại, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao tay nghề, hoàn thiện các kỹ năng cần thiết khác, xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực và triển vọng phát triển tốt.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2024, Công ty tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng địa phương như ủng hộ quỹ chăm sóc người cao tuổi, ủng hộ một số hoạt động của địa phương nơi Công ty đặt trụ sở; ủng hộ cho đồng bào bị ảnh hưởng của cơn bão Yagi; ủng hộ cho một số Trường học trên địa bàn để trang bị thêm cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, góp phần vào việc xây dựng thế hệ tương lai của đất nước và nhiều hoạt động khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2024, kinh tế Thế giới và Việt Nam vẫn đối với mặt với nhiều khó khăn, rủi ro và thách thức khi các xung đột, chiến tranh giữa các nước tiếp tục diễn ra, gây nên các biến động chính trị, làm giảm sức mua, tăng chi phí vận chuyển tại một số khu vực. Trong bối cảnh khó khăn chung, tập thể Ban Giám đốc FOMECO dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao, cụ thể:

Các chỉ tiêu chính *(Đvt: triệu đồng)*	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh (%)	
				4/2	4/3
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1. Doanh thu BH và CCDV	1.049.693	1.036.226	1.117.111	106,4%	107,8%
2. Doanh thu tài chính	8.198	2.500	8.584	104,7%	343,4%
3. Lợi nhuận trước thuế	92.422	75.309	95.238	103,0%	126,5%
4. Lợi nhuận sau thuế	72.681	60.175	75.671	104,1%	125,8%

*** Đánh giá chung:** Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận thực hiện 2024 đều tăng trưởng so với năm 2023 và vượt kế hoạch năm 2024 đề ra. Doanh thu bán hàng tăng trưởng, chi phí được quản lý tốt dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng 25,8% so với kế hoạch và tăng 4,1% so với năm 2023.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tình hình tài sản tại thời điểm 31/12/2024:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tài sản ngắn hạn	354.290.074.535
2	Tài sản dài hạn	68.340.017.473
	Tổng cộng	**422.630.092.008**

Tình hình công nợ phải thu đến 31/12/2024:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	127.387.150.484
2	Trả trước cho người bán	3.102.192.406
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	656.916.375
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-
	Tổng cộng	**131.146.259.265**

Cơ cấu tài sản của Công ty trong những năm qua đã phát huy được năng suất, hiệu quả của việc đầu tư, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản là tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản phải thu ngắn hạn.

Tình hình thu hồi công nợ của Công ty tốt. Công ty không có khoản nợ phải thu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả

Dư nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Nợ ngắn hạn	298.908.785.835
2	Nợ dài hạn	7.538.030.231
	Tổng cộng	**306.446.816.066**

Công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Phải trả người bán ngắn hạn	144.948.579.041
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.916.084.919
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	5.534.130.506
4	Phải trả người lao động	71.579.735.333
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.579.084.418
6	Phải trả ngắn hạn khác	13.912.542.732
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.414.662.775
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	58.023.966.111
	Tổng cộng	**298.908.785.835**

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, Quy định nội bộ của FOMECO trong quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đầu tư và triển khai phần mềm quản lý doanh nghiệp, đảm bảo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí và nguồn nhân lực.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục duy trì và phát triển các sản phẩm nội địa; Đẩy mạnh xuất khẩu các phụ tùng xe máy, ô tô và các sản phẩm khác ra thị trường quốc tế như Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc, Ấn Độ....

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, đầu tư hệ thống, dây truyền tự động hóa vào hoạt động sản xuất để tạo ra các đột phá về hiệu quả vận hành, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

- Tăng cường các hoạt động tự động hóa, cải tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a) Về các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Việc tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Định kỳ báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu về môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Về người lao động

- Chăm sóc sức khỏe cho người lao động thông qua các chương trình khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe cho lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại;

- Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động trong Công ty.

- Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động cho người lao động trong quá trình làm việc, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động hàng năm.

- Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan nghỉ mát hàng năm, giúp người lao động có dịp giao lưu, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, giúp tái tạo sức lao động, tăng cường sự đoàn kết.

c) Về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, tuân thủ quy định của pháp luật.

- Công ty tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng địa phương như ủng hộ quỹ chăm sóc người cao tuổi, ủng hộ một số hoạt động của địa phương nơi Công ty đặt trụ sở; ủng hộ cho đồng bào bị ảnh hưởng của cơn bão Yagi; ủng hộ cho một số Trường học trên địa bàn để trang bị thêm cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, góp phần vào việc xây dựng thế hệ tương lai của đất nước và nhiều hoạt động khác.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh của FOMECO đạt kết quả khả quan, về cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Công ty đã ứng dụng khoa học quản trị hiện đại, ứng dụng phần mềm ERP vào hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào việc cải tiến phương pháp làm việc, tiết kiệm thời gian, chi phí và nhân lực.

- Với việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty đã góp phần nâng cao trách nhiệm, phát huy năng lực của các cấp quản lý và người lao động tại các đơn vị

- Các Quy chế, quy định bước đầu đã được rà soát, sửa đổi và hoàn thiện phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của FOMECO, phục vụ công tác quản trị và điều hành được chặt chẽ, hiệu quả.

- Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Việc tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Định kỳ báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu về môi trường theo quy định của pháp luật.

- Công ty tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng địa phương như ủng hộ quỹ chăm sóc người cao tuổi, ủng hộ một số hoạt động của địa phương nơi Công ty đặt trụ sở; ủng hộ cho đồng bào bị ảnh hưởng của cơn bão Yagi; ủng hộ cho một số Trường học trên địa bàn để trang bị thêm cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, góp phần vào việc xây dựng thế hệ tương lai của đất nước và nhiều hoạt động khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Trước những diễn biến phức tạp của thị trường, Ban Giám đốc đã thực hiện chủ trương của ĐHĐCĐ, của HĐQT bằng những giải pháp và hành động cụ thể để điều hành sản xuất kinh doanh. Huy động mọi nguồn lực phục vụ sản xuất kinh doanh có hiệu quả, ổn định và phát triển thị trường trong và ngoài nước, đưa Công ty phát triển mạnh mẽ và bền vững.

- Ban Giám đốc đã tổ chức, triển khai và điều hành thực hiện quyết liệt các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ và hoàn thành tốt các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh được Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2025 tiếp tục là một năm rất khó khăn đặt ra cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một thách thức mới khi nền kinh tế của trong nước và quốc tế có nhiều khó khăn. Trước các khó khăn, thách thức đó, HĐQT tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Xây dựng kế hoạch năm 2025 về sản xuất kinh doanh, đầu tư, sửa chữa tài sản, kế hoạch chi phí, kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, kế hoạch lao động - tiền lương.

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và các quy chế nội bộ của FOMECO; Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong điều hành hoạt động SX kinh doanh để đảm bảo các mục tiêu kế hoạch được phê duyệt;

- Chỉ đạo việc chuẩn bị và phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ. Chuẩn bị các nội dung và tài liệu có liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Xem xét, có ý kiến về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2024 của FOMECO.

- Kiện toàn công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ của FOMECO; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ FOMECO.

- Tiếp tục chỉ đạo Giám đốc, Ban điều hành giải quyết các tồn tại, vướng mắc, khó khăn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các khuyến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan liên quan;

- Tiếp tục chỉ đạo Giám đốc, Ban điều hành giải quyết các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Bà Lê Minh Phương	Chủ tịch HĐQT	20 %
2	Ông Nguyễn Đức Chung	Thành viên HĐQT	18,105 %
3	Ông Hoàng Công Toán	Thành viên HĐQT	13,743 %
4	Ông Đàm Duy Đức	Thành viên HĐQT	13 %
5	Ông Vương Quốc Chính	Thành viên HĐQT	6,044%

Những thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị trong năm 2024: Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp trực tiếp; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 18 lượt để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó ban hành 42 Nghị quyết, 14 Quyết định và 04 Văn bản chỉ đạo theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất cao. Các Nghị quyết/Quyết định/Ý kiến chỉ đạo được ban hành với tỷ lệ thống nhất 100% các thành viên có quyền biểu quyết đồng ý và không có ý kiến khác.

Các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

- Chủ trì chỉ đạo, tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết.

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, sửa chữa TSCĐ, kế hoạch về sử dụng khen thưởng phúc lợi, tiền lương theo thẩm quyền và thông qua kết quả thực hiện theo quý/năm.

- Thông qua các Quy chế nội bộ của FOMECO;

- Thực hiện kiện toàn nhân sự tại FOMECO thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đối với Ban điều hành.

- Chỉ đạo Giám đốc, Ban điều hành thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Lê Thị Thanh Hiền	Trưởng BKS	0,08%
2	Vũ Ngọc Hùng	Thành viên BKS	0,013%
3	Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	0,27%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ hoạt động.

- Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2024, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2024 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.

+ Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

+ Trong năm 2024, Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2024.

*** Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát: 02**

+ Nội dung cuộc họp lần 1:

Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, công tác quản trị của HĐQT và Ban Giám đốc, đưa ra kiến nghị và đề ra kế hoạch hoạt động của năm 2024.

Tại cuộc họp, Ban kiểm soát đã xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung cụ thể như sau: Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính được trình bày đầy đủ thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2023 theo đúng Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ban kiểm soát nhận thấy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty về cơ bản đã hoàn thành kế hoạch đề ra theo nghị quyết được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc đã tuân thủ quy định pháp lý liên quan đến hoạt động SXKD cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2024.

+ Nội dung cuộc họp lần 2:

Báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng năm 2024 và việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, đồng thời, đề ra kế hoạch hoạt động của 6 tháng cuối năm 2024. Tại cuộc họp, Ban kiểm soát đã xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung cụ thể như sau: Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2024 được trình bày đầy đủ thông tin về các sự kiện trong 6 tháng năm 2024 theo đúng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kế hoạch 6 tháng cuối năm: Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị,Ban điều hành và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.fomeco.vn ngày 25/02/2025.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đã được đăng tải trên trang công bố thông tin của UBCKNN, SGDCKHN và website của Công ty (www.fomeco.vn) ngày 25/02/2025.

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- HĐQT (để b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Nguyễn Đức Chung